

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 246/2025/LĐ-ST

Ngày: 02/6/2025

V/v: “Tranh chấp về hợp đồng
lao động”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thu Yến - Nguyên Phó Trưởng Phòng Lao động thương binh và Xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Thu – Cán bộ hưu trí, Nguyên Trưởng Phòng Lao động thương binh và Xã hội thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Sao Mai - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Mai Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 409/2024/TLST-LĐ ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc: “Tranh chấp về hợp đồng lao động”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2025/QĐXXST-LĐ ngày 24 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78/2025/QĐST -LĐ ngày 15/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1988; trú tại: Ấp B, xã B, huyện P, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: Ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Tây Ninh, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH N, trụ sở: Lô H, KCN V, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông HSIEH MING HUI, sinh năm 1963 – là người đại diện theo pháp luật, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Huỳnh Thị Thanh T, sinh năm 1994; thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; địa chỉ liên lạc: 11 khu phố B, phường M, thành phố B, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Bảo hiểm xã hội thành phố T, địa chỉ: Đường N, phường B, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2024, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị L trình bày:*

Trước đây bà Huỳnh Thị L là công nhân Công ty TNHH D; có trụ sở tại: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh, làm việc tại đây cho đến 8 năm 2011 thì nghỉ việc. Từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 6 năm 2023 bà L làm việc tại Công ty TNHH H; địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Tây Ninh. Trong thời gian làm việc tại các công ty trên bà L có tham gia BHXH theo quy định; được cấp sổ BHXH số 7211000421 ngày 15/3/2011, tên Huỳnh Thị L, sinh ngày 20/4/1988; số chứng minh nhân dân 352025267, số căn cước công dân: 089188008119. Do có nhu cầu rút bảo hiểm xã hội một lần nên bà L làm thủ tục tại Bảo hiểm xã hội thành phố T và được thông báo thời điểm từ tháng 12 năm 2010 đến tháng 03 năm 2016 bị trùng, tức là bà L có ký hợp đồng lao động và tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH N. Tuy nhiên, thực tế thời gian trên bà L không làm việc tại Công ty TNHH N. Lý do bị trùng là năm 2010 bà L có cho bà Huỳnh Thị Thanh T mượn giấy Chứng minh nhân dân để làm hồ sơ xin việc và nộp vào Công ty TNHH N, sau đó công ty có làm thủ tục đóng BHXH, toàn bộ hồ sơ lao động của bà Huỳnh Thị Thanh T tại Công ty TNHH N đều lấy tên là Huỳnh Thị L, thực tế người làm việc tại Công ty TNHH N là bà Huỳnh Thị Thanh T, thời gian làm từ tháng 5 năm 2010 đến tháng 3 năm 2016, do thời gian đã lâu và bà T đã làm thất lạc Hợp đồng lao động với Công ty TNHH N nên bà L không cung cấp được cho Tòa án.

Thời gian bà Huỳnh Thị Thanh T làm việc tại Công ty TNHH N thì đã được hưởng BHXH 01 lần, do sổ bảo hiểm đứng tên bà L nên bà L là người đi làm thủ tục và nhận tiền và giao lại cho bà T, bà L không tranh chấp hay yêu cầu gì về số tiền này.

Nay bà Huỳnh Thị L yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương giải quyết: Tuyên Hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên là Huỳnh Thị L (do bà Huỳnh Thị Thanh T là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH N trong khoảng thời gian làm từ tháng 5 năm 2010 đến tháng 3 năm 2016 là vô hiệu.

Về án phí: Bà L tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm.

Do không có thời gian tham gia tố tụng nên bà L có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn đã được Tòa án thông báo và tổng đạt các văn bản tố tụng để tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định tại các Điều 177; Điều 208; Điều 220; Điều 227 và Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn đều vắng mặt không rõ lý do.

** Tại đơn trình bày ý kiến, các lời khai trong quá trình tố tụng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thanh T trình bày:*

Bà T là em ruột với bà Huỳnh Thị L. Bà T xác định có giao kết hợp đồng lao động và làm việc tại Công ty TNHH N từ tháng 5 năm 2010 đến tháng 3 năm 2016 với tên Huỳnh Thị L, thời điểm này do bà T chưa đủ 18 tuổi không được ký hợp đồng lao động nên đã mượn giấy Chứng minh nhân dân và các thông tin cá nhân của bà Huỳnh Thị L để nộp hồ sơ xin việc vào Công ty TNHH N, sau đó công ty có tham gia bảo hiểm xã hội theo quy định, được cấp sổ Bảo hiểm xã hội, toàn bộ hồ sơ lao động và tham gia bảo hiểm xã hội đều đứng tên bà Huỳnh Thị L. Bà T không cung cấp được hợp đồng lao động vì đã thất lạc. Bà T nhận thấy việc bà ký kết hợp đồng lao động với Công ty như trên là sai quy định, vi phạm nguyên tắc trung thực, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Huỳnh Thị L, do đó, đối với yêu cầu khởi kiện và toàn bộ

lời trình bày của bà Huỳnh Thị L trong quá trình tố tụng bà T thống nhất, không có yêu cầu độc lập gì trong vụ án này, đồng thời có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

** Tại Công văn số 229/CV-BHXXH ngày 24/02/2025, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T xác định:*

Qua kiểm tra dữ liệu thông tin đối với người lao động tên Huỳnh Thị L, sinh năm 1988, số chứng minh nhân dân 352025267, CCCD số 089188008119 có 02 mã số Bảo hiểm xã hội, bao gồm:

Mã số mã số Bảo hiểm xã hội 7410143763 tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động – Bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH N từ tháng 05 năm 2010 đến tháng 3 năm 2016. Đối với mã số bảo hiểm này được Bảo hiểm xã hội tỉnh B xác nhận chốt sổ, đã hưởng trợ cấp BHXH một lần và BHTN.

Mã số mã số Bảo hiểm xã hội 7211000421 tham gia Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn lao động – Bệnh nghề nghiệp tại các Công ty TNHH D từ tháng 10 năm 2010 đến tháng 08 năm 2011; tại Công ty TNHH H1 từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 6 năm 2023. Đối với mã số bảo hiểm này người lao động đã được chốt sổ BHXH, chưa hưởng BHXH 01 lần, đã hưởng BHTN.

Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố T đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật và có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**** Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An:***

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với việc xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

+ Về nội dung: Căn cứ Điều 49, 50, 51 Bộ luật Lao động năm 2019; Điều 127; Điều 131 của Bộ luật dân sự; Áp dụng Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tranh chấp hợp đồng lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị L khởi kiện “*Tuyên Hợp đồng lao động ký kết giữa người lao động có tên là Huỳnh Thị L (do bà Huỳnh Thị Thanh T là người ký kết) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH N trong khoảng thời gian làm từ tháng 5 năm 2010 đến tháng 3 năm 2016 là vô hiệu*”.

Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về hợp đồng lao động” được quy định tại khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty TNHH N có địa chỉ trụ sở tại Lô H, KCN V, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An.

[3] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án nguyên đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị Thanh T và Bảo hiểm thành phố T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Các bên không cung cấp được tài liệu, chứng cứ là Hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH N và bà Huỳnh Thị L. Tuy nhiên, nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà T đều thống nhất có việc giao kết hợp đồng. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Huỳnh Thị Thanh T dùng thông tin cá nhân của bà Huỳnh Thị L để ký kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH N từ tháng 5 năm 2010 đến tháng 3 năm 2016, được công ty tham gia BHXH thể hiện đầy đủ tại sổ bảo hiểm xã hội số: 7410143763. Tuy nhiên, thực tế bà Huỳnh Thị L cũng giao kết hợp đồng lao động tại Công ty TNHH D từ tháng 10 năm 2010 đến tháng 08 năm 2011; tại Công ty TNHH H1 từ tháng 11 năm 2011 đến tháng 6 năm 2023 và có tham gia bảo hiểm xã hội với mã số bảo hiểm xã hội 7211000421.

Qua tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thông tin cung cấp từ cơ quan bảo hiểm xã hội thành phố T có cơ sở xác định: Việc bà Huỳnh Thị Thanh T sử dụng thông tin cá nhân và chứng minh nhân dân của bà Huỳnh Thị L để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH N là không đúng chủ thể xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động được quy định tại Điều 17 của Bộ luật Lao động năm 2012 (Điều 15 của Bộ luật Lao động năm 2019), vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Bộ luật lao động 2012 (khoản 2 Điều 16 Bộ luật Lao động 2019). Do đó, theo quy định tại Điều 50 của Bộ luật lao động 2012 (điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động 2019) đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ. Do đó, nguyên đơn bà Huỳnh Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên hợp đồng lao động được ký kết giữa người lao động tên Huỳnh Thị L (do bà Huỳnh Thị Thanh T là người ký) và Công ty TNHH N thời gian từ tháng 5 năm 2010 đến tháng 3 năm 2016 vô hiệu toàn bộ là có cơ sở chấp nhận.

[5] Các đương sự không tranh chấp và không yêu cầu gì khác trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí lao động sơ thẩm nên Hội đồng xét xử ghi nhận, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn Công ty TNHH N không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Các Điều 122, 132, 137 Bộ luật dân sự năm 2005 (Các Điều 117, 122, 127; 131 của Bộ luật dân sự 2015);

- Các Điều 17, 19, 50, 51 và Điều 52 của Bộ luật Lao động năm 2012 (nay là các Điều 15, 16, 49, 50 và Điều 51 Bộ luật Lao động năm 2019).

- Điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị L về việc Tranh chấp hợp đồng lao động với bị đơn Công ty TNHH N.

2. Tuyên bố Hợp đồng lao động giao kết giữa bà Huỳnh Thị L và Công ty TNHH N trong thời gian từ tháng 05 năm 2010 đến tháng 3 năm 2016 vô hiệu.

3. Về hậu quả của Hợp đồng lao động vô hiệu: Cơ quan Bảo hiểm xã hội có thẩm quyền thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội đối với bà Huỳnh Thị L theo quy định pháp luật.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị L tự nguyện chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005428 ngày 13/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương. Bị đơn không phải chịu án phí lao động sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- CCTHADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Tuyết Ánh